

Phần thứ hai. YÊU CẦU VỀ GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VỀ GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- Tên dự án: Dự án công trình lắp đặt hệ thống PCCC của VICEM Bút Sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Nguồn vốn: Vay thương mại và tự có.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số: 1260/BTS-QLDA ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn.

b) Địa điểm:

- Vị trí: Công ty cổ phần xi măng VICEM Bút Sơn, TDP Hồng Sơn, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình.
- Hiện trạng mặt bằng: Các công trình nổi và ngầm hiện có;
- Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm: Cấp nước, thoát nước, cấp điện, đường giao thông nội bộ, ...

c) Quy mô:

- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp II.
- Chức năng: Phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Quy mô và các đặc điểm khác.

d) Mục đích: Cung cấp thiết kế, vật tư thiết bị và xây lắp hệ thống PCCC (bao gồm thẩm duyệt thiết kế, chấp thuận kết quả nghiệm thu hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC); Vận hành ổn định hệ thống PCCC, bàn giao cho Chủ đầu tư để phục vụ sản xuất theo quy định.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Gói thầu :

- Tên gói thầu: Cung cấp thiết kế, vật tư thiết bị và xây lắp hệ thống PCCC (bao gồm thẩm duyệt thiết kế, chấp thuận kết quả nghiệm thu hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC) (EPC).

- Phạm vi công việc của gói thầu: Cung cấp thiết kế, vật tư thiết bị và xây lắp hệ thống PCCC (bao gồm thẩm duyệt thiết kế, chấp thuận kết quả nghiệm thu hệ thống của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC).

- Hình thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng (EPC).
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

b) Thời hạn hoàn thành: 120 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu phải thực hiện hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của gói thầu trong thời gian 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về thiết kế:

Hồ sơ thiết kế phải được lập phù hợp với quy mô, tính chất và tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam (TCVN, QCVN).

Đảm bảo các nguyên tắc quy định hiện hành về PCCC và xây dựng, thiết kế phải được thẩm duyệt của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC.

Giải pháp thiết kế phải đảm bảo an toàn sử dụng, đáp ứng các yêu cầu quy định về PCCC, mỹ quan, thân thiện môi trường.

Bản vẽ thiết kế phải thể hiện đầy đủ kích thước, vật liệu, chủng loại, mã hiệu, quy cách thiết bị và các thông số kỹ thuật cần thiết cho thi công và nghiệm thu.

Thiết kế phải được thẩm duyệt của cơ quan chức năng quản lý về PCCC, thẩm định và phê duyệt theo quy định trước khi triển khai.

2. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa, vật tư thiết bị; yêu cầu về cung cấp các dịch vụ kèm theo:

Tất cả hàng hóa, vật tư, thiết bị phải là hàng mới 100%, có xuất xứ rõ ràng, có chứng chỉ chất lượng (CO, CQ) và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trong hồ sơ thiết kế.

Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra, vận chuyển, bảo quản và bàn giao hàng hóa theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo không bị hư hại trong quá trình vận chuyển và lưu kho.

Công tác lắp đặt phải tuân thủ nghiêm ngặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất, chỉ dẫn kỹ thuật, bản vẽ thiết kế và các quy định về an toàn lao động.

Các dịch vụ kèm theo gồm: Hướng dẫn vận hành, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, đào tạo sử dụng (nếu có), bảo hành - bảo trì theo quy định của hợp đồng.

(Tất cả tài liệu phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, nếu có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật có đủ chức năng theo quy định của pháp luật)

3. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

TT	Số hiệu tiêu chuẩn	Nội dung
1	TCVN 4055:2012	Tổ chức thi công
2	TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
3	TCVN 5672:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Hồ sơ thi công - Yêu cầu chung
4	TCVN 5637:1991	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
5	TCVN 5638:1991	Đánh giá chất lượng công tác xây lắp - Nguyên tắc cơ bản
6	TCVN 5639:1991	Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong - Nguyên tắc cơ bản
7	TCVN 5640:1991	Bàn giao công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản
8	TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
9	TCVN 4087:2012	Sử dụng máy xây dựng - Yêu cầu chung
10	TCVN 3254:1989	An toàn cháy - Yêu cầu chung
11	TCVN 3255:1986	An toàn nổ - Yêu cầu chung
12	TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
13	TCVN 4506:2012	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật
14	TCVN 4314:2022	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
15	TCVN 1651:2018	Thép cốt bê tông cán nóng
16	TCVN 2682:2020	Xi măng pooc lăng
17	TCVN 9202:2012	Xi măng xây trát
18	TCVN 4516:1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng - Quy phạm thi công và nghiệm thu
19	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung
20	TCVN 4447:2012	Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu
21	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu
22	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá - Quy phạm thi công và nghiệm thu
23	TCVN 9115:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Thi công

		và nghiệm thu
24	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu
25	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế
26	TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế
27	TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
28	TCVN 7957:2023	Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài. Tiêu chuẩn thiết kế
29	TCVN 13606:2023	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình. Yêu cầu thiết kế
30	TCVN 7957:2023	Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài. Tiêu chuẩn thiết kế
31	TCVN 2622:1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình. Yêu cầu thiết kế
32	QCVN 06:2022/BXD	Sửa đổi lần 1 năm 2023 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình
33	TCXD 215:1998	Phòng cháy chữa cháy- Từ vựng - Phát hiện cháy và báo động cháy
34	TCXD 216:1998	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thiết bị chữa cháy
35	TCXD 217:1998	Phòng cháy chữa cháy - Từ vựng - Thuật ngữ chuyên dùng cho phòng cháy chữa cháy, cứu nạn và xử lý vật liệu nguy hiểm
36	TCXD 218:1998	Hệ thống phát hiện cháy và báo động cháy - Quy định chung
37	TCVN 3991:1985	Tiêu chuẩn phòng cháy trong thiết kế xây dựng - Thuật ngữ và định nghĩa
38	TCVN 5303:1990	An toàn cháy - Thuật ngữ và định nghĩa
39	TCVN 3254:1989	An toàn cháy - Yêu cầu chung
40	TCVN 4778:1989	Phân loại cháy
41	TCVN 4879:1989	Phòng cháy - Dấu hiệu an toàn
42	TCVN 2622:1995	Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế
43	TCVN 5040:1990	Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ trên sơ đồ phòng cháy - Yêu cầu kỹ thuật
44	TCVN 5760:1993	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
45	TCVN 5738:2021	Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật
46	TCVN 3890-2023	Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công

		trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra bảo dưỡng
47	20TCN 3743.83	Chiếu sáng nhân tạo nhà công nghiệp và công trình công nghiệp
48		Các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan

4. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

4.1. Tổ chức công trường

- Bố trí mặt bằng tổ chức thi công. Trên mặt bằng phải thể hiện rõ ràng các nội dung tổ chức thi công, bố trí mặt bằng tổ chức thi công công trình: lán trại, phòng thí nghiệm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

- Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công mô tả chi tiết thực hiện việc xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn các phần sau:

- + Công tác chuẩn bị và tổ chức mặt bằng thi công;
- + Tiếp nhận mặt bằng công trình;
- + Vị trí lán trại tạm và các mặt bằng phục vụ cho quá trình thi công;
- + Đề xuất về biện pháp giám sát và quản lý chất lượng;
- + Đưa ra các kế hoạch cung cấp vật liệu xây dựng và kế hoạch lưu kho các loại vật liệu, vật tư thiết bị;
- + Tổ chức công trường;
- + Biển báo thi công;
- + Cấp điện, cấp nước thi công;
- + Các vấn đề khác có liên quan.

4.2. Bộ máy quản lý, chỉ huy công trường

- Nhà thầu vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chung từ công ty đến công trường.

- Thuyết minh chỉ dẫn sơ đồ bộ máy.

- Nêu những nét cơ bản về quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận chủ chốt của công ty đối với công trường.

- Mô tả quan hệ chính giữa Trụ sở chính với bộ máy chỉ huy công trường. Đặc biệt lưu ý đến các quan hệ, thẩm quyền giải quyết khi có các sự cố.

- Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn sẽ được giao cho một số cán bộ chủ chốt tại hiện trường; Chỉ huy công trường; Phụ trách kỹ thuật thi công tại hiện trường; Phụ trách hệ thống quản lý chất lượng tại hiện trường; Đội trưởng, tổ trưởng.

4.3. Giải pháp kỹ thuật thi công

a. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể

- Việc thi công tuân theo trình tự thi công kết cấu từ dưới lên trên, hoàn thiện từ trên xuống dưới, công trình ngầm thi công trước. Trong điều kiện cho

phép được thi công xen kẽ nhưng phải đảm bảo quy trình, quy phạm kỹ thuật. Lắp đặt thiết bị, cấu kiện phải đảm bảo vị trí cao độ và thời điểm lắp.

- Phải đảm bảo các nguyên tắc:

- + Vừa thi công vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện khu vực lân cận công trường thi công.

- + Thi công xây lắp chủ yếu bằng máy móc kết hợp với thi công thủ công ở những hạng mục và công việc yêu cầu bắt buộc phải thi công bằng thủ công.

b. Giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công việc chính

- Công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công;

- Công tác trắc đạc, định vị công trình;

- Công tác thi công lắp đặt thiết bị PCCC;

- Công tác vận chuyển phế thải, thu dọn vệ sinh công trường;

- Công tác nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Ngoài những công tác đã nêu trên, các công tác còn lại khác phải tuân thủ theo đúng thiết kế và phù hợp với những quy chuẩn, quy phạm Nhà nước đã ban hành.

- Công tác nghiệm thu, chấp thuận hệ thống PCCC sau khi hoàn thành lắp đặt với cơ quan quản lý nhà nước về PCCC.

4.4. Tiến độ thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng

- Nhà thầu đề xuất cụ thể tiến độ thi công kèm theo biểu đồ tiến độ theo dạng biểu đồ ngang (tiến độ thời gian) trong đó nêu cụ thể các công việc chính, biểu đồ nhân lực và máy thi công.

5. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, nhân lực, máy và thiết bị phục vụ thi công

5.1. Vật tư, vật liệu phục vụ thi công

- Tất cả vật tư, vật liệu, cấu kiện, bán thành phẩm đưa vào công trình sử dụng đều là mới và phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam. Những mặt hàng nào không được nghiệm thu phải được Nhà thầu đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính sẽ được sử dụng, lắp đặt cho gói thầu (kèm theo cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp theo yêu cầu nêu tại chương III), trong đó nêu các thông tin:

- + Tên, chủng loại, thương hiệu.

- + Ký, mã hiệu (nếu có).

- + Đặc tính kỹ thuật.

- + Tính năng kỹ thuật.

- + Tiêu chuẩn chất lượng.

- + Trình độ công nghệ sản xuất.
- + Hệ thống quản lý chất lượng chế tạo sản phẩm.
- Các vật tư, vật liệu cần phải được tổ chức quản lý chất lượng và tiến hành thử nghiệm theo quy định hiện hành tại các cơ sở thí nghiệm hợp chuẩn và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

5.2. Nhân lực huy động phục vụ thi công

- Nhà thầu phải lập danh sách và dự kiến số lượng cán bộ, công nhân dự kiến huy động cho gói thầu có bằng cấp, chứng chỉ, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo thi công đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

5.3. Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công

- Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công của Nhà thầu phải còn hoạt động tốt, đảm bảo an toàn lao động và các quy định về đăng ký, đăng kiểm khi vận hành.

- Lập danh mục máy móc thiết bị thi công với đầy đủ các thông tin: Tên, Mã hiệu xuất xứ, công suất; Đặc tính kỹ thuật; Chất lượng hiện tại, sở hữu của nhà thầu hay đi thuê.

- Thuyết minh về khả năng đáp ứng mức độ cơ giới hoá tự động hoá của các thiết bị do nhà thầu đưa vào để nâng cao chất lượng và tiến độ của gói thầu.

- Nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, máy móc, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình và coi đây là một phần của hồ sơ nghiệm thu.

6. Yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy

6.1. An toàn lao động

- Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau: An toàn cho người, thiết bị trong suốt quá trình chuẩn bị và thi công công trình; An toàn cho công trình đang xây dựng và các công trình lân cận.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trình.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm lao động và các chế độ khác theo quy định hiện hành như:

- + Thời gian làm việc và nghỉ ngơi.
- + Chế độ lao động nữ và lao động chưa thành niên.
- + Chế độ bồi dưỡng độc hại.
- + Chế độ trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân.
- + Mua bảo hiểm lao động cho công nhân.
- Phải có biện pháp cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.

+ Giảm nhẹ các khâu lao động thủ công nặng nhọc.

+ Ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các yếu tố nguy hiểm độc hại gây sự cố, tai nạn ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ hoặc gây bệnh nghề nghiệp.

- Phải thực hiện các quy định về quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. Có sổ nhật ký an toàn lao động và thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, khai báo, điều tra phân tích nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

- Công nhân làm việc trên công trường phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc được giao về tuổi, giới tính, sức khoẻ, trình độ bậc thợ.

- Mọi công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị và sử dụng đúng các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với tính chất của công việc, đặc biệt đối với các trường hợp làm việc ở những nơi nguy hiểm như: trên cao, nơi có nguy cơ tai nạn về điện, về cháy, nổ, nhiễm khí độc ...

- Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người lao động: nhà vệ sinh, nhà tắm, nơi trú mưa, nắng; nhà ăn và nghỉ giữa ca, nước uống đảm bảo vệ sinh, nơi sơ cứu và phương tiện cấp cứu tai nạn.

6.2. Bảo vệ môi trường

a. Bảo đảm vệ sinh, an toàn cho môi trường xung quanh công trường xây dựng

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn thiện lại các công trình kiến trúc xây dựng hoặc các công trình khác của cá nhân hoặc đơn vị có liên quan mà trong quá trình thi công đã bị hư hỏng. Có thuyết minh và đề xuất phương án tập kết và xử lý phế thải xây dựng khi phá dỡ công trình. Đồng thời phải kịp thời thu dọn mặt bằng thi công, thu dọn các vật liệu thừa và các loại chất thải của quá trình thi công cũng như thiết bị, dụng cụ, lán trại tạm.

- Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động: Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu phế thải, đất đá ... phải có thùng xe được che chắn kín và giăng buộc vững, để tránh rơi đổ vật được vận chuyển xuống đường.

- Chống bụi: Khi thi công những công trình gần đường giao thông hoặc khu dân cư phải được che, chắn để chống bụi hoặc rơi vật liệu xuống đường, hoặc nhà.

- Chống ồn rung động quá mức: Khi sử dụng các biện pháp thi công cơ giới phải lựa chọn giải pháp thi công thích hợp với đặc điểm, tình hình, vị trí của công trường.

- Đối với công trường, xung quanh có nhiều nhà dân và hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, phải ưu tiên chọn giải pháp thi công nào gây ra tiếng ồn và rung động nhỏ nhất.

b. Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng, cây xanh hiện có

- Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng

- Trong suốt quá trình thi công, đơn vị thi công không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng hiện có.

- Những công trường có hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng đi qua, đơn vị thi công phải có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần thiết của toàn hệ thống, và thỏa thuận về biện pháp tạm thời để duy trì các điều kiện bình thường cho sinh hoạt và sản xuất của dân cư trong vùng.

- Bảo vệ cây xanh: Đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Việc chặt hạ cây xanh phải được phép của cơ quan quản lý cây xanh hoặc của Chủ đầu tư.

c. Biện pháp quản lý chất thải rắn xây dựng và sinh hoạt

6.3. Phòng cháy chữa cháy

- Nhà thầu phải xây dựng phương án về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công trong và ngoài công trường.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Bảo vệ an ninh công trường, có quy chế quản lý nhân lực, thiết bị.

- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây ra bởi cháy nổ do lỗi của nhà thầu không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người, thiết bị của đơn vị mình và cho người và tài sản của nhân dân trên địa bàn thi công và các tài sản công cộng khác.

7. Biện pháp đảm bảo chất lượng và bảo hành công trình

7.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu phải trình bày hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của mình bao gồm các nội dung chính:

+ Biện pháp quản lý chất lượng vật tư thiết bị.

+ Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.

+ Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.

+ Biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.

+ Biện pháp quản lý hồ sơ, tài liệu.

+ Công tác nghiệm thu.

+ Phương thức thanh quyết toán.

7.2. Bảo hành công trình

- Thời gian bảo hành hàng hoá vật tư thiết bị theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu không thấp hơn 12 tháng.

- Thời gian bảo hành công trình theo quy định cụ thể nêu tại Chương III.

- Nêu biện pháp bảo hành công trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và không kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư.

- Trong thời gian bảo hành, trong vòng 08 giờ kể từ khi Chủ đầu tư thông báo bằng điện thoại, văn bản, fax cho Nhà thầu, Nhà thầu phải cử đại diện để phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra, xác định nguyên nhân hư hỏng. Nếu nguyên nhân do lỗi của nhà sản xuất thì nhà thầu phải khắc phục bằng biện pháp sửa chữa hoặc thay mới và toàn bộ các chi phí cho việc bảo hành do Nhà thầu chịu.

8. Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Toàn bộ hàng hóa trong gói thầu phải được lắp đặt và vận hành thử nghiệm đảm bảo hoạt động tốt, an toàn trong quá trình sử dụng tại nơi sử dụng (có sự chứng kiến của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan), đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

Nhà thầu cần đề xuất cách thức tổ chức nghiệm thu của cơ quan chức năng quản lý về PCCC.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu bố trí nhân sự thực hiện công việc kiểm tra, giám sát chất lượng thi công xây lắp đảm bảo yêu cầu E-HSMT.

- Phối hợp chặt chẽ với giám sát của Chủ đầu tư, tuân thủ các quy định giám sát hiện hành.

2. Yêu cầu bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
	<u>Các Thiết bị chính</u>	Bảo hành 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	

E-HSMT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSMT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV . Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được scan và đăng tải cùng E-HSMT.